UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 99 /BC-ĐHHĐ

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2022-2023 và kế hoạch năm học 2023-2024 của Trường Đại học Hồng Đức

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống quốc dân được quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Trường Đại học Hồng Đức báo cáo kết quả thực hiện công khai năm học 2022-2023 và kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2023-2024, như sau:

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2022-2023

I. HÌNH THỨC CÔNG KHAI

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT, Nhà trường công khai các nội dung theo quy định tại trên website tại địa chỉ www.hdu.edu.vn (mục 3 công khai) và thông qua các tài liệu được công bố, phát hành như: Báo cáo tự đánh giá 07 CTĐT (Đại học: Sư phạm Vật lý, Sư phạm Sinh học, Sư phạm Hóa học, Du lịch và Tài chính - Ngân hàng; Thạc sĩ: Khoa học máy tính và Thạc sĩ Quản lý giáo dục), Đề án tuyển sinh năm 2023, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất phục vụ dạy học, danh mục đề tài NCKH, hội thảo khoa học, niên lịch đào tạo năm 2022, kế hoạch dạy học, thời khóa biểu, kế hoạch đảm bảo chất lượng, thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Hồng Đức năm học 2022-2023, quyết toán Ngân sách Nhà nước năm 2022….

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Về công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục

- Nhà trường đã xây dựng Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2023 theo quy định, trong đó công khai đầy đủ thông tin về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục, chỉ tiêu tuyển sinh, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, đội ngũ giảng viên;

- Chất lượng đào tạo của các ngành, các trình độ đào tạo được xây dựng trong đó thể hiện yêu cầu về điều kiện tuyển sinh, điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, hoạt động hỗ trợ học tập của người học, thái độ học tập của người học, mục tiêu đào tạo, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ và theo các ngành đào tạo;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định (Biểu 17) tại địa chỉ www.hdu.edu.vn/bao-cao-3-cong-khai.html (đã ký ngày 23/6/2022 và đăng công khai ngày 24/6/2022).

1.2. Chất lượng giáo dục thực tế

- Thông tin về quy mô đào tạo được công bố trong Đề án tuyển sinh 2023 (tuyensinh.hdu.edu.vn/de-an-tuyen-sinh-dhcd-chinh-quy.html);

- Thông tin người học tốt nghiệp trong năm học 2022-2023 (tên người học, ngày tháng năm sinh, giới tính, ngành học, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, hạng tốt nghiệp) được công bố công khai trên website của nhà trường; các thông tin người học được cấp VB, CC có thể tra cứu tại địa chỉ: http://sinhvien.hdu.edu.vn/tra-cuu-van-bang.html.

- Thông tin về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp năm 2021 có việc làm được công bố (*Báo cáo số 141/BC-ĐHHĐ ngày 30/12/2022 về Báo cáo kết quả khảo sát việc làm của sinh viên hệ chính quy tốt nghiệp năm 2021*);

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định (Biểu 18) tại địa chỉ www.hdu.edu.vn/bao-cao-3-cong-khai.html (đã ký ngày 23/6/2022 và đăng công khai ngày 23/6/2022).

1.3. Chỉ tiêu tuyển sinh của Trường Đại học Hồng Đức theo trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, ngành, chuyên ngành đào tạo

Chỉ tiêu tuyển sinh được đăng công khai trong các thông báo tuyển sinh tại mục "tuyển sinh", cụ thể:

- Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2023 (*Theo Thông báo số 25/TB-ĐHHĐ ngày 21/2/2023*);

- Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2023 (*Đợt 1 theo Thông báo số 10/TB-ĐHHĐ ngày 30/01/2023; Thông báo số 29/TB-ĐHHĐ ngày 01/3/2023- Bổ sung*);

- Tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2023 (*Theo Thông báo số 137/TB-ĐHHĐ ngày 12/6/2023*);

- Tuyển sinh đào tạo liên thông, VLVH trình độ đại học (*Thông báo số 15/TB-ĐHHĐ ngày 06/02/2023*).

1.4. Các môn học của từng khóa học, ngành/chuyên ngành

- Thực hiện công khai về giảng viên giảng dạy thông qua lịch phân công giảng dạy (bản in giấy gửi cho khoa, bộ môn, giảng viên và sinh viên; file mềm được lưu và quản lý tại phần mềm quản lý đào tạo);

- Công khai môn học của ngành/chuyên ngành, mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần, nội dung và lịch trình giảng dạy, tài liệu tham khảo, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá sinh viên được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần, được giảng viên cung cấp cho người học trong tiết học đầu tiên.

1.5. Giáo trình, tài liệu tham khảo do Trường Đại học Hồng Đức tổ chức biên soạn

Danh sách tác giả, nhóm tác giả được phê duyệt giao nhiệm vụ biên soạn tài liệu dạy học được công khai (tên tài liệu, loại tài liệu, số tín chỉ, đối tượng sử dụng, tác giả, nhóm tác giả chủ biên,….).

Kết quả, năm học 2022-2023, Nhà trường đã giao nhiệm vụ biên soạn cho 11 tác giả/nhóm tác giả biên soạn 11 tài liệu tham khảo.

1.6. Đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của các sinh viên trình độ đại học, học viên trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ:

Trong năm học 2022-2023 đã giao nhiệm vụ hướng dẫn 243 đề tài luận văn thạc sĩ; 07 đề tài luận án tiến sĩ và 180 đồ án/khóa luận tốt nghiệp bậc đại học; tất cả các quyết định và danh sách được công khai trên website của Nhà trường;

Trong năm học, đã có 243 học viên (tuyển sinh đợt 1 khóa học 2021-2023) bảo vệ luận văn thạc sĩ, 03 NCS bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Trường thành công. Đồ án, khóa luận, luận văn, luận án được lưu trữ và công bố công khai tại Trung tâm Thông tin thư viện của Nhà trường.

1.7. Về cấp phát văn bằng, chứng chỉ, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học:

Thông tin của người học được cấp bằng, chứng chỉ, bồi dưỡng nghề nghiệp được công bố trên website của trường tại http://qldt.hdu.edu.vn/tot-nghiep-danh-sach-sv-tot-nghiep.html, http://qldt.hdu.edu.vn/tot-nghiep-van-bang-cc-boi-duong-nghe-nghiep.html, http://qldt.hdu.edu.vn/tot-nghiep-van-bang-cc-boi-duong-nghiep-vu.html;

Thông tin người học được cấp văn bằng, chứng chỉ có thể tra cứu tại địa chỉ http://sinhvien.hdu.edu.vn/tra-cuu-van-bang.html

1.8. Hoạt động đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

Trong năm học, Nhà trường tiếp tục thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp VNPT Thanh Hóa, công ty phần mềm Minh Lộ, công ty ThinkLabs về cử nhân Công nghệ thông tin; tập đoàn Tân Long về kỹ sư Chăn nuôi....

1.9. Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

- Hoạt động khoa học và công nghệ có bước phát triển vượt bậc

Năm học 2022-2023, Nhà trường đạt được nhiều kết quả nổi bật với 49 đề tài, dự án các cấp được phê duyệt mới, như: 01 đề tài KHCN cấp Quốc gia thuộc Dự án KNTW; 01 đề tài Bộ NN&PTNT, 01 đề tài Bộ KHCN, 5 đề tài Bộ GDĐT; 06 đề tài cấp tỉnh; 35 đề tài cấp cơ sở; các đề tài, dự án được thực hiện có chất lượng, hiệu quả, các kết quả nghiên cứu từng bước được ứng dụng, chuyển giao vào sản xuất và đời sống. Kết quả thực hiện các đề tài, dự án đã đóng góp trực tiếp vào việc nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường và góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa và đất nước.

Về đề tài NCKH của sinh viên: Năm học 2022-2023, hoạt động NCKH của SV tiếp tục đạt được nhiều kết quả, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Nhà trường đã triển khai thực hiện 108 đề tài NCKH sinh viên trong đó 59 đề tài cấp khoa, 49 đề tài dự thi cấp Trường, với sự tham gia của sinh viên tất cả các khoa đào tạo.

- Công tác xuất bản Tạp chí Khoa học và công bố các kết quả nghiên cứu của CBGV được tăng cường về số lượng và chất lượng

Năm học 2022-2023, tạp chí khoa học Trường Đại học Hồng Đức tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng, xuất bản 08 số/năm, vượt 02 số so với mục tiêu đề ra; được Hội đồng giáo sư Nhà nước tính điểm thêm đối với ngành kinh tế.

Về công bố các kết quả nghiên cứu, năm học 2022-2023, CBGV Nhà trường đã công bố trên 320 bài báo khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước. Trong đó, có 60 bài báo được công bố trên tạp chí quốc tế (số liệu cập nhật đến 15/6/2022). Kết quả công bố không chỉ đóng góp cho sự phát triển của các chuyên ngành khoa học mà còn mở rộng uy tín của Nhà trường trên diễn đàn khoa học trong nước và quốc tế.

- Hoạt động sáng kiến kinh nghiệm được duy trì theo hướng thiết thực

Năm học 2022-2023, Nhà trường cũng đã triển khai đánh giá 06 sáng kiến kinh nghiệm trong CBVC-LĐ. Thông qua đánh giá xếp loại đã lựa chọn được một số SKKN có giải pháp sáng tạo và phù hợp được khuyến khích áp dụng và nhân rộng. Phần lớn các sáng kiến kinh nghiệm của CBVC-LĐ đã tham gia trực tiếp vào giải quyết các vấn đề cụ thể, nhằm nâng cao hiệu quả công việc và hiệu quả quản lý, đặt ra những vấn đề cần thiết và cấp thiết trong thực tế hoạt động của Nhà trường.

-Công tác phát triển tiềm lực KH&CN tiếp tục được chú trọng

Năm học 2022-2023, Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách khuyến khích các nhiệm vụ khoa học có chất lượng cao, khuyến khích đối với tác giả có bài báo

đăng trên tạp chí trong danh mục Web of Science, Scopus. Hiện nay, Nhà trường tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ khuyến khích đối với bài báo thuộc danh mục Web of Science và danh mục Scopus.

Nhà trường luôn tạo điều kiện về thời gian, kinh phí và cơ hội để CBGV được tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học, được đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp luận NCKH ở trong và ngoài nước.

- Hợp tác trong nghiên cứu khoa học và công nghệ được mở rộng

Để hoạt động NCKH của Nhà trường gắn với địa chỉ ứng dụng và giải quyết trực tiếp các vấn đề mà thực tiễn ở doanh nghiệp và các địa phương đặt ra, trong năm học 2022-2023, Nhà trường tiếp tục đổi mới hợp tác về KH&CN theo hướng đẩy mạnh và gắn với các địa phương, các doanh nghiệp trong việc phối hợp triển khai các chương trình, đề tài, dự án KH&CN và tổ chức các hội thảo khoa học. Nhà trường đã thực hiện ký kết hợp tác phát triển Khoa học công nghệ với Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, ký kết hợp tác với tạp chí Khoa học Xã hội, Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam...

- Công tác quản lý KH&CN được đổi mới kịp thời

Năm học 2022-2023, các văn bản về quản lý hoạt động KH&CN tiếp tục được bổ sung, rà soát, điều chỉnh như: Quy định tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu tại Trường Đại học Hồng Đức; Quy định biên soạn tài liệu dạy học và Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong Trường Đại học Hồng Đức. Các văn bản đã tạo cơ sở để hoạt động KH&CN của Nhà trường phát triển thống nhất, hiệu quả, chất lượng, đúng định hướng, khuyến khích, phát huy được tiềm lực KH&CN, góp phần từng bước hội nhập về KH&CN với các trường đại học trong nước và tiến tới hội nhập khu vực.

1.10. Hội nghị, hội thảo khoa học trong cơ sở giáo dục tổ chức

Năm học 2022-2023, toàn trường đã tổ chức 58 hội nghị, hội thảo khoa học các cấp, thu hút được số lượng lớn các nhà khoa học, các chuyên gia trong nước và quốc tế tham dự. Phối hợp với các đơn vị và các trường đại học quốc tế tổ chức 01 Hội thảo quốc tế kỉ niệm 25 thành lập trường "*Phát triển kinh tế-xã hội địa phương thời kỳ hậu covid-19*"; phối hợp với Văn phòng tiếng Anh khu vực, ĐSQ Hoa Kỳ tại Hà Nội tổ chức Hội thảo quốc tế "*Khoa bồi dưỡng dành cho giáo viên thuộc Chương trình Tiếng Anh hướng nghiệp English Works*" và hội thảo quốc tế "*Toán học và ứng dụng*". Điểm mạnh của các hội nghị, hội thảo năm nay là có sự tham gia của các chuyên gia trong các lĩnh vực quản lý và chuyên môn sâu tham dự và trình bày; bên cạnh đó một số hội nghị, hội thảo đã xuất bản Kỷ yếu có chỉ số ISBN do nhà xuất bản có uy tín ấn hành.

1.11. Hoạt động liên kết đào tạo trong nước và với nước ngoài

Năm học 2022-2023, Nhà trường phê duyệt 01 chương trình liên kết đào tạo sau đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh quốc tế giữa Trường Đại học Hồng Đức và Trường Đại học Khoa học ứng dung Anhalt, CHLB Đức.

Công khai thông tin và các điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết, quy mô, trình độ đào tạo tại đơn vị liên kết, hình thức liên kết.

1.12. Kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

- Triển khai các văn bản về công tác Kiểm định chất lượng của Bộ GDĐT ban hành (*Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 và các văn bản kèm theo Công văn số 1668, 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2020 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ GDĐT;*

Công văn số 774/QLDL-KĐCLGD ngày 10/6/2021 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ GDĐT) đến toàn thể CBVC-LĐ trong trường;

- Ban hành Kế hoạch kiểm định chất lượng các CTĐT năm học 2022-2023 (*KH số 276/KH-ĐHHĐ ngày 28/10/2022*) theo Bộ tiêu chuẩn ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT); Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2022-2023 (*KH 210/KH-ĐHHĐ ngày 08/9/2022*); Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn 2023-2025 (*KH 21/KH-ĐHHĐ ngày 09/2/2023*);

- Triển khai kế hoạch khắc phục sau đánh giá ngoài các CTĐT (*Kế hoạch số 64/KH-ĐHHĐ ngày 14/02/2022; Kế hoạch số 100/KH-ĐHHĐ ngày 25/5/2022*); Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục Trường Đại học Hồng Đức sau đánh giá ngoài giai đoạn 2022-2025 (*Kế hoạch số 167/KH-ĐHHĐ ngày 12/7/2022*); Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục CTĐT đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng năm 2023 (*Báo cáo số 10/BC-ĐHHĐ ngày 18/01/2023*); Báo cáo kết quả kiểm định chất lượng CTĐT năm 2022 và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng (*Báo cáo số 11/BC-ĐHHĐ ngày 18/1/2023*);

- Hoàn thành đánh giá ngoài 07 CTĐT (05 CTĐT đại học, 02 CTĐT Thạc sĩ) theo kế hoạch năm học 2022-2023 (tháng 4/2023) đạt tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng CTĐT (tháng 6/2023); Tiếp tục triển khai tự công tác tự đánh giá CTĐT; Xây dựng và ban hành kế hoạch tự đánh giá đối với 05 CTĐT (trong đó có 02 CTĐT thạc sĩ) trong năm học 2023-2024 (*Kế hoạch số 143/KH-ĐHHĐ ngày 16/5/2023*).

2. Về công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Cơ sở vật chất

- Nhà trường không ngừng đầu tư, xây dựng (Hội trường, giảng đường, phòng học, phòng chuyên môn, xưởng thực tập, ký túc xá và khu thể thao), mua sắm trang thiết bị dạy học nhằm phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Kết quả: trong năm học đã hoàn thành, đưa vào sử dụng hệ thống màn hình LED tại cổng trường và một số hội trường lớn, hệ thống chiếu sáng được sửa chữa và bổ sung thường xuyên, cảnh quan môi trường luôn được đảm bảo xanh-sạch-đẹp. Đã chuyển 2 khoa Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học về các khu nhà mới, xây dựng thêm các hàng rào chắn giữa khu thực hành, thí nghiệm với khu giảng đường, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất để phục vụ Đề án mở Trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Hồng Đức. Mua sắm trên 1,5 tỷ đồng các loại trang thiết bị đào tạo, thí nghiệm phục vụ công tác giảng dạy.

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định (Biểu 19) tại địa chỉ www.hdu.edu.vn/bao-cao-3-cong-khai.html (đã ký ngày 16/9/2021 và đăng công khai ngày 17/9/2021).

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

- Nhà trường thực hiện công tác quản lý hồ sơ cán bộ theo quy định: Sơ lược lý lịch của giảng viên gồm họ và tên (kèm theo ảnh), tuổi đời, thâm niên giảng dạy, chức danh, trình độ chuyên môn, công trình khoa học, kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu, hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế, các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế; thông tin về họ và tên học viên, nghiên cứu sinh bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện được đăng tải trên trang mạng các khoa đào tạo;

- Năm học 2022-2023, Nhà trường có tổng số 639 CBGV, cán bộ quản lý và nhân viên, trong đó, PGS: 23; tiến sĩ: 177; thạc sĩ: 356; đại học: 79; trình độ khác: 27. Tính đến tháng 30/06/2023, Nhà trường có 413 giảng viên (27 PGS, 151 tiến sĩ, 230 thạc sĩ, 5 đại học);

- Tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Kết quả năm học 2022-2023 có 10 giảng viên hoàn thành kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ tiến sỹ, cử 05 giảng viên đi học NCS, 29 cán bộ, giảng viên học Trung cấp LLCT, 02 giảng viên học QPAN đối tượng 2, 09 cán bộ đối tượng 3 đi cập nhập kiến thức QPAN.

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định (Biểu 20) tại địa chỉ www.hdu.edu.vn/bao-cao-3-cong-khai.html.

3. Công khai thu chi tài chính

3.1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục

- Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính;

- Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/01 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị;

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội;

- Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước;

- Khoản thu học phí các bậc đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

TT	Trình độ, nhóm ngành, nghề, chuyên ngành đào tạo	Mức thu HP năm học 2022-2023
I	**Mức thu học phí hệ chính quy**	
1	**Đại học (Mức thu/SV/TC)**	
1.1	**Khối ngành I:** Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	228.300đ
1.2	**Khối ngành III:** Kinh doanh và quản lý, pháp luật	228.300đ
1.3	**Khối ngành IV:** Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên	273.300đ
1.4	**Khối ngành V:**	
	Toán, thống kê máy tính, công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng	273.300đ
	Nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y.	228.300đ
1.5	**Khối ngành VII:**	
	Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường.	228.300đ
	Thể dục thể thao	273.300đ

TT	Trình độ, nhóm ngành, nghề, chuyên ngành đào tạo	Mức thu HP năm học 2022-2023
2	**Cao đẳng (Mức thu/SV/TC)**	
	Khối ngành I.1: Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh	130.000đ
3	**Các lớp ngắn hạn:** Theo thoả thuận giữa người học và nhà trường	
4	**Tiến sỹ (Mức thu/HV/Tháng)**	
4.1	**Khối ngành V:** Nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y.	1.712.500đ
4.2	**Khối ngành VII:** Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường.	1.712.500đ
5	**Thạc sỹ (Mức thu/HV/Tháng)**	
5.1	**Khối ngành III:** Kinh doanh và quản lý, pháp luật	1.027.500đ
5.2	**Khối ngành IV:** Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên	1.230.000đ
	Khối ngành V:	
	Toán, thống kê máy tính, công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng	1.230.000đ
	Nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y.	1.027.500đ
5.3	**Khối ngành VII:**	
	Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường.	1.027.500đ
II	**Mức thu học phí hệ giáo dục thường xuyên, trình độ ĐH**	
	Theo tín chỉ (Mức thu/SV/TC)	
1	**Khối ngành I:** Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	342.500đ
2	**Khối ngành III:** Kinh doanh và quản lý, pháp luật	342.500đ
3	**Khối ngành IV:** Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên	410.000đ
4	**Khối ngành V:**	
	Toán, thống kê máy tính, công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng	410.000đ
	Nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y.	342.500đ
5	**Khối ngành VII:**	
	Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường.	342.500đ
	Thể dục thể thao	410.000đ
III	**Mức thu học phí đối với giáo dục Mầm non (Mức thu/cháu/tháng)**	
1	Không bán trú	150.000đ
2	Có bán trú	195.000đ

3.2. Các nguồn thu từ các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất, tư vấn và các nguồn thu hợp pháp khác

Tình hình thu chi tài chính của nhà trường năm 2022 cụ thể như sau:

Nguồn Ngân sách nhà nước: 157.333.328.100 đồng

Nguồn kinh phí sự nghiệp: 106.386.605.000 đồng

Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ: 3.587.270.000 đồng

Từ nguồn hợp pháp khác(thu dịch vụ và thuê khoán): 957.750.000 đồng

Tổng kinh phí: 268.264.953.216 đồng (*Hai trăm sáu tám tỷ, hai trăm sáu tư triệu, chín trặm năm ba nghìn, hai trăm mười sáu đồng*).

3.3. Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong năm học

Nhà trường đã thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong việc chi trả chế độ chính sách cho cán bộ , viên chức, lao động, học sinh, sinh viên bằng việc thanh toán không dùng tiền mặt;

Ngoài các quy định về quyền và lợi ích người học được quy định tại Điều 5, Quyết định 467/QĐ-ĐHHĐ ngày 29/3/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về công tác học sinh, sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Hồng Đức, Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người học, cụ thể:

- Trợ cấp xã hội cho 864 lượt SV với tổng số tiền là 653.440.000 đồng;

- Hộ trợ chi phí học tập cho 673 lượt sinh viên thuộc hộ nghèo và cận nghèo, với tổng số tiền là 2.989.536.000 đồng;

- Hỗ trợ chi phí học tập cho 673 lượt sinh viên thuộc hộ nghèo và cận nghèo, với tổng số tiền là 2.989.536.000 đồng (theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục Đào tạo);

- Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí cho 7 lượt sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng số tiền là 43.928.000 đồng (theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh Xã hội, Bộ Tài chính);

- Xét học bổng khuyến khích học tập cho 581 lượt SV với tổng kinh phí 2.408.745.000 đồng (theo Quyết định số 44/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01/8/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT; Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; Nghị Định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa);

- Chi hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm theo Nghị định 116 tổng số tiền là 5.025.609.700 đồng (theo Quyết định số 3058 QĐ-ĐHHĐ ngày 15/12/2022 và Quyết định số 3057 QĐ-ĐHHĐ ngày 15/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức). Giải quyết kịp thời thủ tục hành chính cho 837 lượt SV (cấp giấy xác nhận SV, xác nhận trợ cấp ưu đãi, xác nhận vay vốn tín dụng...).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Nhà trường đã thực hiện công bố công khai đầy đủ, kịp thời các nội dung theo quy định của Bộ GDĐT;

- Các phòng chức năng đã tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả và đạt kết quả cao các nội dung theo kế hoạch được phê duyệt.

2. Một số hạn chế

- Kết quả hoạt động trong một số lĩnh vực chưa tương xứng với tiềm năng hiện có của Nhà trường;

- Cơ sở vật chất mặc dù đã được bổ sung nhưng vẫn chưa đáp ứng được hết nhu cầu của công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

B. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2023-2024

I. NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Về công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục

- Cam kết tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/9/2021 và Quyết định số 2499/QĐ-ĐHHĐ ngày 22/12/2021 về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức;

- Cam kết tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 và Quyết định số 297/QĐ-ĐHHĐ ngày 28/01/2022 về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức;

- Xây dựng và công bố Đề án tuyển sinh trình độ đại học chính quy năm 2024 theo quy định;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 17.

1.2. Chất lượng giáo dục thực tế

- Công bố thông tin người học tốt nghiệp năm 2022;

- Nhà trường cam kết sẽ tổ chức thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ năm học 2022-2023 và bảo vệ luận văn thạc sĩ đúng kế hoạch. Tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ các chuyên ngành theo đúng kế hoạch khóa học. Tổ chức quản lý đào tạo trình độ đại học theo đúng quy chế của Bộ GDĐT;

- Công bố thông tin về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp năm 2022 có việc làm;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 18.

1.3. Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

- Công khai về giảng viên giảng dạy thông qua lịch phân công giảng dạy theo quy định;

- Rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần; thực hiện công khai chương trình đào tạo trên website của Nhà trường, cung cấp đề cương chi tiết học phần cho người học trong tiết học đầu tiên.

1.4. Giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

- Thành lập Hội đồng thẩm định đề cương tài liệu dạy học để ra quyết định giao nhiệm vụ biên soạn tài liệu dạy học;

- Tiếp tục thẩm định kết quả biên soạn tài liệu dạy học của tác giả/nhóm tác giả.

1.5. Đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của các sinh viên trình độ đại học, học viên trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ

Rà soát, ra quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn luận án, luận văn, khóa luận/đồ án tốt nghiệp theo đúng quy chế và công bố công khai.

1.6. Hoạt động đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

Làm việc với các đơn vị, doanh nghiệp để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội.

1.7. Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

Trong năm học 2023-2024, phấn đấu có từ 01-02 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia; 04-05 đề tài cấp bộ; 05-07 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; tăng cường chất lượng và số lượng đề tài cấp cơ sở, số lượng nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở đạt từ 30-40 đề tài;

Trong năm học 2023-2024, tăng cường các hội nghị, hội thảo khoa học có quy mô lớn. Khuyến khích các đơn vị phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học liên trường và các hội nghị, hội thảo khoa học cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế. Thực hiện ít nhất 01 hội thảo quốc gia;

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH trong GV trẻ và SV. Phấn đấu, trong năm học 2023-2024, tăng số lượng đề tài NCKH của SV dự thi các cấp từ 100- 120 đề tài, phấn đấu có ít nhất 02 đề tài đạt giải cấp bộ và khối ngành;

Nâng cao số lượng công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế, phấn đấu số lượng bài báo năm học 2023-2024 đạt 0,9 bài báo quy đổi/giảng viên/năm; đề nghị Hội đồng CDGSNN tính điểm công trình đối với tạp chí khối ngành giáo dục học;

Tạp chí Khoa học trường Đại học Hồng Đức đảm bảo xuất bản định kỳ 06 số/năm (trong đó có 01 số Tiếng Anh);

Thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển công nghệ từ các kết quả nghiên cứu KH&CN của Nhà trường vào công tác quản lý, sản xuất và đời sống; chú trọng xây dựng các sản phẩm mang thương hiệu Trường Đại học Hồng Đức;

Chủ động hợp tác và hợp tác có chiều sâu trong hoạt động KH&CN để thu hút các nguồn lực; mở rộng hợp tác với các sở, ban, ngành, các địa phương của tỉnh, các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, thông qua việc triển khai các đề tài phối hợp và đặt hàng; xây dựng cơ chế liên kết giữa Nhà trường với doanh nghiệp và cơ sở sản xuất trong hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ.

1.8. Hội nghị, hội thảo khoa học trong cơ sở giáo dục tổ chức

Năm học 2023-2024, tiếp tục duy trì tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học có quy mô lớn. Khuyến khích các đơn vị phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học liên trường và các hội nghị, hội thảo khoa học cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế với sự tham gia của các nhà quản lý, các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực, các tổ chức KHCN có uy tín trong và ngoài nước, tạo các cơ hội mới trong hợp tác đào tạo và NCKH của Nhà trường. Trong năm học mới, Nhà trường cũng có những chính sách khuyến khích cán bộ giảng viên tham dự các Hội thảo lớn trong nước và quốc tế về những vấn đề thực tiễn, những hướng nghiên cứu mới hiện nay, tạo cơ hội cho cán bộ, giảng viên Nhà trường được giao lưu học hỏi, trao đổi học thuật và nâng cao năng lực trong nghiên cứu khoa học và giảng dạy.

1.9. Kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

- Xây dựng Kế hoạch Bảo đảm chất lượng năm học 2023-2024; Xây dựng và triển khai kế hoạch khắc phục sau đánh giá ngoài chất lượng 07 CTĐT;

- Tiếp tục triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng CSGD sau đánh giá ngoài giai đoạn 2022-2025;

- Hoàn thành báo cáo tự đánh giá 05 CTĐT (Kế hoạch năm học 2023-2024: ĐH Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật điện, Ngôn ngữ Anh; Thạc sĩ Toán giải tích và Thạc sĩ LL&PPDH bộ môn Văn – Tiếng Việt) và đăng ký kiểm định chất lượng 05 CTĐT;

- Tham mưu ban hành các quy định, hướng dẫn phục vụ cho việc xây dựng, vận hành hệ thống công tác bảo đảm chất lượng bên trong phù hợp với yêu cầu mới.

2. Về công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Cơ sở vật chất

- Tiếp tục thực hiện đầu tư, xây dựng (giảng đường, phòng học, phòng chuyên môn, xưởng thực tập, ký túc xá và khu thể thao), mua sắm trang thiết bị dạy học nhằm phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 19.

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2023-2024;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 20.

2.3. Công khai thu chi tài chính

- Thực hiện thu học phí theo quy định và công bố công khai vào đầu năm học;

- Công khai dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách theo đúng quy định;

- Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch khối lượng khối lượng công việc và kinh phí năm học;

- Thanh toán chế độ cho CBGV và HSSV theo quy định hiện hành khi có công văn của các phòng ban chức năng liên quan;

- Thực hiện báo cáo thống kê và báo cáo công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo và bộ tài chính;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 21.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hình thức công khai

Công khai các thông tin theo quy định trên website tại địa chỉ www.hdu.edu.vn (mục 3 công khai) và thông qua các tài liệu được công bố, phát hành như: Đề án tuyển sinh năm 2024, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất phục vụ dạy học, danh mục đề tài NCKH, hội thảo khoa học, niên lịch đào tạo năm 2023, kế hoạch dạy học, thời khóa biểu, kế hoạch đảm bảo chất lượng,...

2. Phòng Quản lý đào tạo

- Là đơn vị đầu mối thực hiện theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong Trường triển khai các nội dung công khai theo quy định;

- Chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện công khai và triển khai kế hoạch theo quy định.

3. Trưởng các đơn vị

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để thực hiện công bố công khai các nội dung theo quy định;

- Triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Có kế hoạch hành động để khắc phục những hạn chế của năm học 2022-2023, triển khai thực hiện đúng kế hoạch của năm học 2023-2024./.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Vụ GDĐH (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Thanh Hóa (để báo cáo);
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị trong trường (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, PQLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Văn Dũng